

Số: /STC - QLCS

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Quyết định quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng

DỰ THẢO

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/06/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/04/2025 của Chính phủ ban hành kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/04/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16/06/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tại Quyết định số 3251/QĐ-UBND ngày 14/08/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt đăng ký xây dựng Quyết định quy định và phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng. Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân thành phố các nội dung chủ yếu của Quyết định như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII trong đó thông qua một số nội dung: (1) Đồng ý chủ trương tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp: Cấp tỉnh, cấp xã (xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố); kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện từ ngày 01/7/2025 sau khi Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 (sửa đổi) có hiệu lực thi hành; số lượng đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sáp nhập là 34 tỉnh, thành phố (28 tỉnh và 6 thành phố trực thuộc Trung ương); sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã bảo đảm cả nước giảm khoảng 60 - 70% số lượng đơn vị hành chính cấp xã so với hiện nay. (2) Đồng ý chủ trương sắp xếp, tinh gọn hợp nhất cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp Trung ương, cấp tỉnh và cấp xã. (3) Đồng ý chủ trương sắp xếp, tinh gọn bộ máy Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân; hệ thống tổ chức Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân có 3 cấp: Tòa án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, cấp tỉnh, cấp khu vực. Kết thúc hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao và Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện. (4) Đồng ý chủ trương lập tổ chức đảng ở địa phương tương ứng với hệ thống hành chính cấp tỉnh, cấp xã.

- Tại Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nêu một số quy định pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức còn bất cập, chưa theo kịp yêu cầu phát triển và giao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung định mức tài sản công.

- Tại Điều khoản 1 Điều 13 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2025 quy định:

“1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Hội đồng nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.”

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật để tăng quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong việc quản trị đơn vị và cung ứng dịch vụ công, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.”

- Tại điểm d khoản 2 Điều 7 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP quy định về diện tích chuyên dùng như sau:

“2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, văn bản thể hiện nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức, nhu cầu sử dụng thực tế và quy định khác có liên quan, cơ quan, người có thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng, cụ thể như sau: ...

đ) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật khác có liên quan đối với các cơ quan, tổ chức của địa phương; trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này.”

- Tại điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của đơn vị sự nghiệp công lập như sau:

“2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, văn bản thể hiện nhiệm vụ đặc thù của đơn vị, nhu cầu sử dụng thực tế và quy định khác có liên quan, cơ quan, người có thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng, cụ thể như sau:

đ) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật khác có liên quan đối với đơn vị của địa phương; trừ trường hợp quy định tại điểm d, điểm e khoản này”

- Tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP quy định về thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp như sau:

“3. Diện tích công trình sự nghiệp khác quy định tại điểm b khoản 1 Điều này

Căn cứ quy định về chức năng, nhiệm vụ, hoạt động đặc thù của đơn vị và các quy định khác có liên quan, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định này quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp khác của các đơn vị quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định này.”

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Về việc thực hiện quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng (trước sáp nhập) đã ban hành Quyết định số 66/2022/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng; Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương (trước sáp nhập) đã ban hành Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 quy định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng và phân cấp thẩm quyền ban hành định mức diện tích công trình sự nghiệp khác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương.

Căn cứ các Quyết định nêu trên Sở Tài chính đã tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước như sau:

- Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã ban hành Văn bản số 1811/VP-TC ngày 09/04/2018 của thông báo ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc đồng ý chủ trương Sở Tài chính Hải Phòng tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về các chính sách có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố; Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 06/02/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các Văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

- Sở Tài chính Hải Phòng ban hành văn bản số 592/STC-GCS ngày 21/03/2018 tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng xin chủ trương tổ

chức bồi dưỡng, tập huấn các chính sách có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố; Giấy mời số 104/GM-STC ngày 20/04/2018 của Sở Tài chính Hải Phòng gửi lãnh đạo Cục Quản lý công sản - Bộ Tài chính, Lãnh đạo và cán bộ Trung tâm Khai thác dữ liệu quốc gia và Dịch vụ tài sản - Cục Quản lý Công sản - Bộ Tài chính và các cán bộ trực tiếp làm công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố thông báo việc tập huấn về các chính sách có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công vào ngày 11/05/2018.

2.2. Đánh giá việc thực hiện các quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng

a) Kết quả đạt được

- Việc Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 66/2022/QĐ-UBND, Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND đã tạo lập hành lang pháp lý cho việc hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công, làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch, dự toán, giao, đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê, quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; làm cơ sở để đánh giá tiết kiệm/lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản công; đảm bảo việc sử dụng trụ sở được công bằng, công khai, minh bạch. Việc chia các loại diện tích nhà làm việc thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp cơ bản phù hợp với đối tượng, mục đích sử dụng và yêu cầu quản lý. Việc quy định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng tạo điều kiện các cơ quan, đơn vị chủ động, linh hoạt hơn trong việc bố trí, đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, đáp ứng yêu cầu thực tiễn công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Về cơ bản việc tổ chức triển khai thực hiện tại các cơ quan, đơn vị đã đạt được những kết quả bước đầu. Đến nay, hầu hết các cơ quan, đơn vị đã tổ chức phổ biến, quán triệt các văn bản quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tới các đối tượng chịu sự điều chỉnh của chính sách và các đối tượng có liên quan; ban hành văn bản quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng chuyên dùng và thực hiện công khai theo quy định; cập nhật biến động về trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

b) Hạn chế, bất cập

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực tế triển khai thực hiện đã phát sinh một số hạn chế, vướng mắc cần được tháo gỡ để việc quản lý, sử dụng tài sản được chặt chẽ, phục vụ tốt công tác phù hợp với tình hình thực tế trong bối cảnh mới; cụ thể như sau:

- Theo Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Đảng, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ thì cần thực hiện sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị; trong đó hợp nhất một số bộ, tỉnh, thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp (bỏ cấp huyện),...; vì vậy, các nội dung quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương trước khi sáp nhập đã không còn phù hợp với tình hình địa phương sau sáp nhập và quy định hiện hành của Chính phủ.

Cụ thể, tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng tại thành phố Hải Phòng trước khi sáp nhập và tỉnh Hải Dương (cũ) được quy định tại: **(1)** Quyết định số 66/2022/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng; **(2)** Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 quy định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng và phân cấp thẩm quyền ban hành định mức diện tích công trình sự nghiệp khác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương.

Qua rà soát về nội dung, 02 Quyết định nêu trên có sự khác nhau và không còn phù hợp sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và quy định tại Nghị định số 155/2025/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 01/07/2025); cụ thể:

+ Về đối tượng áp dụng:

Quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng tại Quyết định số 66/2022/QĐ-UBND và Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND áp dụng đối với cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, các đơn vị sự nghiệp của Đảng.

Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 7, Điều 11 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/07/2025 quy định thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng tại cơ quan Đảng, đơn vị sự nghiệp Đảng ở địa phương do Ban Thường vụ tỉnh ủy, Thành ủy quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định.

Do đó, cần điều chỉnh quy định về đối tượng áp dụng đối với quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng tại các cơ quan, đơn vị cho phù hợp với quy định tại Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16/06/2025 của Chính phủ.

+ Quy định về tiêu chuẩn, định mức:

STT	Loại diện tích		Diện tích tối đa (m ²)		
			Quy định tại Quyết định số 66/2022/QĐ-UBND	Quy định tại Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND	Quy định tại Nghị định số 155/2025/NĐ-CP
1	Diện tích sử dụng cho bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính	Cấp tỉnh	100	100	Đã quy định cụ thể tại khoản 2 Điều 6, khoản 1 Điều 8 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP (địa phương không cần ban hành quy định chi tiết)
		Cấp huyện	200	300	
		Cấp xã	80	200	
2	Diện tích sử dụng để tiếp dân	Ban tiếp công dân của tỉnh	300	500	
		Cấp tỉnh (trừ Ban tiếp công dân cấp tỉnh)	60	100	
		Cấp huyện	40 - 80	200	
		Cấp xã	40	100	
3	Diện tích sử dụng để quản trị hệ thống công nghệ thông tin	Cấp tỉnh	80	40	
		Cấp huyện	60	60	
		Cấp xã	40	40	
4	Diện tích Hội trường lớn (từ 100 chỗ ngồi trở lên)	Cấp tỉnh	0,8 - 1,8m ² /chỗ ngồi	400	
		Cấp huyện		1.000	
		Cấp xã		700	
5	Kho lưu trữ, bảo quản tài sản, tài liệu	Cấp tỉnh	500	500	
		Cấp huyện	300	500	
		Cấp xã	150	400	

- Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung ngày 25/06/2025) thì “*Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân*

dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới”.

- Qua rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thì Nghị định số 152/2017/NĐ-CP đã hết hiệu lực, các nội dung quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16/06/2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cụ thể:

+ Điểm d khoản 2 Điều 7 quy định: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, văn bản thể hiện nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức, nhu cầu thực tế và quy định khác có liên quan, cơ quan, người có thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng, trong đó có: *“Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật khác có liên quan đối với các cơ quan, tổ chức của địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này”.*

- Điểm d khoản 2 Điều 11 quy định: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, văn bản thể hiện nhiệm vụ đặc thù của đơn vị, nhu cầu sử dụng thực tế và quy định khác có liên quan, cơ quan, người có thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng, trong đó có: *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật khác có liên quan đối với đơn vị của địa phương, trừ trường hợp quy định tại điểm d, điểm e khoản này.”*

Do đó, việc xây dựng Quyết định quy định và phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng để thay thế Quyết định số 66/2022/QĐ-UBND, Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND là có cơ sở pháp lý và thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

2.3. Nguyên nhân

Các Quyết định số 66/2022/QĐ-UBND, Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND đã được ban hành từ năm 2018 và năm 2022 đến nay đã có nhiều thay đổi trong các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, trong định hướng xây dựng

chính sách cũng như trong thực tế tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị như: Nghị định số 155/2025/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 01/07/2025 thay thế Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017, quy định một số nội dung thay đổi về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp: về việc phân loại diện tích làm việc phục vụ công tác chức danh, diện tích sử dụng chung, diện tích chuyên dùng; tiêu chuẩn, định mức sử dụng đối với từng loại diện tích; đối tượng áp dụng; thẩm quyền quy định, phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng.

Từ cơ sở nêu trên, việc Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng tại trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (thay thế Quyết định số 66/2022/QĐ-UBND, Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND) là cần thiết và có cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích ban hành văn bản

Việc xây dựng Quyết định nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý, bổ sung quy định về các vấn đề chưa có quy định để điều chỉnh, sửa đổi các nội dung không còn phù hợp với bối cảnh hiện nay, góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn khi triển khai thực hiện Quyết định số 66/2022/QĐ-UBND, Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND, bảo đảm bố trí cơ sở vật chất đúng quy định, phục vụ việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, tăng cường phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công, đẩy nhanh việc xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương, Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025, Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, đồng bộ, thống nhất, liên thông trong hệ thống pháp luật.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định

Thứ nhất, việc ban hành Quyết định nhằm quán triệt sâu sắc và triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, định hướng lớn của Đảng và Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công. Cụ thể, Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội đã đề ra yêu cầu tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính – ngân sách, quản lý chặt chẽ và sử dụng tiết kiệm các nguồn lực. Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ

Chính trị nhấn mạnh nhiệm vụ nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng và khai thác các nguồn lực của nền kinh tế, trong đó có nguồn lực về tài sản công, gắn với việc phân cấp, phân quyền hợp lý, rõ thẩm quyền và trách nhiệm. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ đều khẳng định yêu cầu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả để phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp, các ngành, rút ngắn quy trình xử lý công việc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Thứ hai, việc xây dựng và ban hành văn bản phải bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật, nhất là phù hợp với các nội dung đã được điều chỉnh tại Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025 và Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017. Đồng thời, cần kế thừa những quy định hiện hành đã phát huy hiệu quả qua thực tiễn, bảo đảm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, đồng thời giải quyết những vướng mắc, bất cập nảy sinh trong quá trình áp dụng, tạo hành lang pháp lý minh bạch và khả thi cho công tác quản lý tài sản công.

Thứ ba, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được phân cấp trong việc quản trị đơn vị và cung ứng dịch vụ công; đồng thời, gắn với công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công, đảm bảo các nội dung phân cấp được thực hiện hiệu lực, hiệu quả, kịp thời điều chỉnh nội dung phân cấp khi cơ quan, tổ chức, cá nhân được phân cấp, phân quyền thực hiện không hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Thứ tư, đảm bảo tối ưu hóa, sử dụng hiệu quả nguồn lực, xây dựng phương án sắp xếp, bố trí, xử lý hạ tầng, cơ sở vật chất trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo mô hình đơn vị hành chính mới, dựa trên điều kiện thực tế và hạ tầng hiện có, hạ tầng giao thông, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Về việc tổ chức soạn thảo

1. Sở Tài chính đã có Văn bản số 4382/STC-QLCS ngày 05/08/2025 gửi các cơ quan, đơn vị đề nghị rà soát, báo cáo hiện trạng và đề xuất tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng dùng tại các cơ quan, đơn vị.

2. Theo quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính đã xây dựng dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định và gửi lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn thành phố; đồng thời, đăng tải dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của thành phố để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân về dự thảo Quyết định.

Các ý kiến tham gia đã được Sở Tài chính tổng hợp, giải trình, tiếp thu đầy đủ tại Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý và hoàn thiện dự thảo Quyết định.

3. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Sở Tài chính đã hoàn thiện dự thảo, gửi lấy ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

4. Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định số .../... ngày ... đối với dự thảo Quyết định. Sở Tài chính đã nghiên cứu, giải trình, tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp tại Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và chỉnh lý dự thảo Quyết định.

3. Về việc tham gia ý kiến đối với Dự thảo

3.1. Về việc tổ chức lấy ý kiến

3.2. Về việc tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia

4. Về việc thẩm định đối với dự thảo Quyết định

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Bố cục: Dự thảo Quyết định gồm 07 Điều, cụ thể: Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, Điều 2. Đối tượng áp dụng, Điều 3. Nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn, định mức, Điều 4. Phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng để phục vụ hoạt động đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo), Điều 5. Tổ chức thực hiện, Điều 6. Xử lý chuyển tiếp, Điều 7. Điều khoản thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Sở Tài chính đề xuất dự thảo tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng như sau:

- 28 cơ quan, đơn vị không có nhu cầu sử dụng diện tích chuyên dùng.
- 06 cơ quan, đơn vị đề xuất nhu cầu diện tích sử dụng để tiếp dân, quản trị hệ thống công nghệ thông tin, kho lưu trữ tài liệu,... thuộc diện tích sử dụng chung (đã có quy định chi tiết tại khoản 2 Điều 6, khoản 1 Điều 8 Nghị định số

155/2025/NĐ-CP của Chính phủ; địa phương không phải ban hành quy định chi tiết).

Cụ thể, tại khoản 2 Điều 6, khoản 1 Điều 8 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP của Chính phủ hiện nay đã quy định:

+ Diện tích sử dụng chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị gồm: Phòng tiếp nhận và trả hồ sơ (bộ phận một cửa); phòng tiếp dân; phòng văn thư, đánh máy, hành chính, quản trị; phòng nhân sao tài liệu; Phòng tiếp khách (trong nước, quốc tế); Hội trường, phòng họp; Phòng lưu trữ, phòng hồ sơ, phòng tư liệu và sách; Phòng trung tâm dữ liệu, phòng máy tính, quản trị mạng, phòng đặt thiết bị kỹ thuật, quản lý tòa nhà; Phòng thường trực, bảo vệ hoặc phòng bảo vệ có yêu cầu trực đêm; phòng truyền thông; phòng y tế; nhà ăn; kho thiết bị, dụng cụ, văn phòng phẩm; sảnh, hành lang; ban công, lô gia; nơi thu gom giấy loại và rác thải; nhà làm việc của đội xe; khu vệ sinh; diện tích phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy; diện tích sử dụng chung khác.

+ Theo đó, diện tích sử dụng chung nêu trên được xác định tối đa không quá 85% tổng diện tích làm việc phục vụ công tác các chức danh của cơ quan, tổ chức, đơn vị và được phân bổ cho từng loại diện tích cụ thể nêu trên.

Do đó, với các diện tích sử dụng chung vào các mục đích nêu trên, Nghị định số 155/2025/NĐ-CP hiện nay cơ bản đã quy định đầy đủ nhu cầu các loại diện tích cần bố trí phát sinh tại các đơn vị, đảm bảo căn cứ khi thực hiện đề xuất đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê, quản lý, sử dụng và xử lý trụ sở làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- 04 cơ quan, đơn vị đề xuất nhu cầu diện tích nhà lưu trú, diện tích rèn luyện thể chất của cán bộ, công chức. Tuy nhiên, các cơ quan, đơn vị này chưa nêu rõ căn cứ đề xuất (các diện tích chuyên dùng để thực hiện chức năng, nhiệm vụ đặc thù nào của ngành?, thể hiện ở văn bản giao nhiệm vụ nào?).

Vì vậy, theo kết quả rà soát tới thời điểm hiện tại, đa số các cơ quan, đơn vị chưa phát sinh nhu cầu đối với các diện tích chuyên dùng khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù của các cơ quan, đơn vị.

Căn cứ kết quả rà soát nêu trên, để đơn vị chủ động thực hiện khi có phát sinh nhu cầu trong thời gian tới, Sở Tài chính đề xuất phạm vi điều chuyển chính của Quyết định này quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp của đơn

vị sự nghiệp công lập (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16/06/2025 của Chính phủ quy định:

“3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng các công trình là tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng, tài sản phục vụ công tác quản lý tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân thực hiện theo quy định riêng do cơ quan, người có thẩm quyền quy định.”

- Tại khoản d, đ, e khoản 2 Điều 11 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16/06/2025 của Chính phủ quy định về thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng như sau:

“2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, văn bản thể hiện nhiệm vụ đặc thù của đơn vị, nhu cầu sử dụng thực tế và quy định khác có liên quan, cơ quan, người có thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng, cụ thể như sau:...

d) Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối với đơn vị sự nghiệp của Đảng ở địa phương; trừ trường hợp quy định tại điểm e khoản này;

đ) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật khác có liên quan đối với đơn vị của địa phương; trừ trường hợp quy định tại điểm d, điểm e khoản này;

e) Hội đồng quản lý, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư (trong trường hợp đơn vị sự nghiệp không có Hội đồng quản lý) quyết định đối với đơn vị mình.”

- Tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16/06/2025 của Chính phủ quy định:

“3. Trường hợp bộ, cơ quan ngang bộ quản lý chuyên ngành đã quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước thì xác định diện tích chuyên dùng căn cứ quy định chi tiết hướng dẫn của bộ, cơ quan ngang bộ quản lý chuyên ngành.”

***Các quy định về diện tích chuyên dùng của bộ, cơ quan ngang bộ quản lý chuyên ngành:**

- Ngày 30/06/2025, Bộ Y tế ban hành Văn bản số 4159/BYT-HTTB hướng dẫn sắp xếp, bố trí diện tích làm việc của các cơ sở y tế theo mô hình tổ chức

chính quyền địa phương hai cấp. Theo đó, ban hành quy định về tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng đối với: (1) Các khoa, phòng của bệnh viện, (2) Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC), (3) Trạm y tế xã, phường và điểm trạm y tế khu vực (thôn, bản, buôn, khu dân cư, khu phố, khóm, ấp).

- Ngày 10/02/2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 03/2020/TT-BGDĐT quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Vì vậy, về đối tượng áp dụng, Sở Tài chính đề xuất đối tượng áp dụng gồm:

(1) Cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội) được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng.

(2) Tổ chức tài chính nhà nước ngoài ngân sách được áp dụng theo cơ chế tài chính, cơ chế quản lý tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập.

(3) Quyết định này không áp dụng đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đóng trên địa bàn thành phố; đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng đối với đơn vị mình đề phục vụ hoạt động đặc thù; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu sử dụng thực tế.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp

Các đơn vị sự nghiệp công lập có sử dụng vốn nhà nước căn cứ quy định về chức năng, nhiệm vụ, hoạt động đặc thù của đơn vị và các quy định khác có liên quan để ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị mình theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16/06/2025 của Chính phủ; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu sử dụng thực tế.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm với việc đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo diện tích chuyên dùng theo quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính; Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Giao Thanh tra thành phố tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quyền hạn được phân cấp theo quy định tại Quyết định này; xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Xử lý chuyển tiếp

1. Đối với nhiệm vụ, dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp quyết định điều chỉnh hoặc không điều chỉnh theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định này.

2. Đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp đã được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà còn phù hợp thì tiếp tục thực hiện theo văn bản đã ban hành.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm ...

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật sau đây:

a) Quyết định số 66/2022/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập

(ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng;

b) Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương (nay là thành phố Hải Phòng) quy định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng và phân cấp thẩm quyền ban hành định mức diện tích công trình sự nghiệp khác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN (NẾU CÓ)

Quyết định khi được thông qua vẫn sử dụng bộ máy và công chức hiện có để thực hiện; không làm phát sinh thêm tổ chức bộ máy và biên chế nên không làm phát sinh tăng kinh phí tuân thủ do không phát sinh các chi phí hành chính liên quan đến việc triển khai thực hiện Quyết định.

VII. VỀ CHI PHÍ TUÂN THỦ CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH; VỀ LÒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Dự thảo Quyết định không quy định thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ) và không có nội dung về liên quan đến vấn đề bình đẳng giới.

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các cơ quan, đơn vị và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Tài chính hoàn thiện dự thảo Quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp. Hồ sơ trình dự thảo Quyết định gồm:

- Dự thảo Tờ trình.
- Dự thảo Quyết định.
- Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến.
- Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng; Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Giám đốc sở;
- Phó GD sở Nguyễn Đồng Kim;
- Lưu: VT, QLCS.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Tú